

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG**

-----

**NGUYỄN THỊ NGÂN**

**KIỂM SOÁT RỦI RO TÍN DỤNG  
TRONG CHO VAY DOANH NGHIỆP  
TẠI NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG  
VIỆT NAM – CHI NHÁNH HỘI AN**

**Chuyên ngành: Tài chính và Ngân hàng**

**Mã số: 60.34.02.01**

**TÓM TẮT LUẬN VĂN  
THẠC SĨ QUẢN TRỊ KINH DOANH**

**Đà Nẵng - Năm 2015**

Công trình được hoàn thành tại

**ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG**

**Người hướng dẫn khoa học: TS. Nguyễn Hữu Dũng**

**Phản biện 1: PGS.TS Lâm Chí Dũng**

**Phản biện 2: TS. Võ Duy Khương**

Luận văn sẽ được bảo vệ trước hội đồng chấm Luận văn tốt nghiệp Thạc sĩ Quản trị kinh doanh phát triển họp tại Đại học Đà Nẵng vào ngày 14 tháng 8 năm 2015.

Có thể tìm hiểu luận văn tại:

- Trung tâm thông tin – học liệu, Đại học Đà Nẵng
- Thư viện trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng

## MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề tài

Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Hội An (Vietinbank Hội An) là ngân hàng được thành lập vào năm 1988, tiền thân là Chi nhánh Ngân hàng Công Thương Quảng Nam Đà Nẵng, với nguồn thu chủ yếu từ hoạt động cho vay, trong đó nguồn thu từ hoạt động cho vay đối với khách hàng doanh nghiệp chiếm tỷ trọng lớn. Tuy nhiên, trong những năm gần đây, hoạt động cho vay khách hàng doanh nghiệp của Vietinbank Hội An có nhiều rủi ro làm ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Chi nhánh. Do đó, việc kiểm soát rủi ro tín dụng trong cho vay, đặc biệt là đối với khách hàng doanh nghiệp sẽ góp phần quan trọng nâng cao hiệu quả hoạt động tín dụng nói riêng và hiệu quả kinh doanh nói chung của Chi nhánh. Chính vì lý do trên tôi quyết định chọn đề tài ***“Kiểm soát rủi ro tín dụng trong cho vay doanh nghiệp tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Hội An”***.

### 2. Mục tiêu nghiên cứu

Luận văn nghiên cứu 3 vấn đề cơ bản sau:

- Hệ thống hoá cơ sở lý luận về kiểm soát rủi ro tín dụng trong cho vay doanh nghiệp của ngân hàng thương mại.
- Đánh giá thực trạng kiểm soát rủi ro tín dụng trong cho vay doanh nghiệp tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Hội An.
- Đề xuất các giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kiểm soát rủi ro tín dụng trong cho vay doanh nghiệp tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Hội An.

### 3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của đề tài: Đề tài tập trung nghiên cứu những

vấn đề lý luận và thực tiễn liên quan đến việc kiểm soát rủi ro tín dụng trong cho vay doanh nghiệp của ngân hàng thương mại.

Phạm vi nghiên cứu:

- *Về nội dung*: Nghiên cứu thực trạng kiểm soát rủi ro tín dụng trong cho vay doanh nghiệp tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Hội An và đề xuất giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kiểm soát rủi ro tín dụng trong cho vay doanh nghiệp tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Hội An.

- *Về mặt không gian*: Đề tài thực hiện nghiên cứu tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Hội An

- *Về thời gian*: nghiên cứu thực trạng giai đoạn 2011-2013 và đề xuất giải pháp trong những năm kế tiếp.

#### **4. Phương pháp nghiên cứu**

- Luận văn đi từ lý luận đến thực tiễn dựa trên nền tảng lý luận kiểm soát rủi ro tín dụng trong cho vay của ngân hàng thương mại và kế thừa những đề tài nghiên cứu có liên quan để vận dụng vào một chi nhánh cụ thể.

- Trong quá trình nghiên cứu, luận văn vận dụng kết hợp các phương pháp cụ thể như: thống kê, so sánh, tổng hợp để phân tích thực trạng kiểm soát rủi ro tín dụng trong cho vay doanh nghiệp tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Hội An.

#### **5. Kết cấu đề tài**

Ngoài phần mở đầu và kết luận thì luận văn gồm 3 chương

Chương 1: Cơ sở lý luận về kiểm soát rủi ro tín dụng trong cho vay doanh nghiệp của Ngân hàng thương mại.

Chương 2: Thực trạng công tác kiểm soát rủi ro tín dụng trong cho vay doanh nghiệp tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi

nhánh Hội An.

Chương 3: Giải pháp hoàn thiện công tác kiểm soát rủi ro tín dụng trong cho vay doanh nghiệp tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Hội An.

**CHƯƠNG 1**  
**CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ KIỂM SOÁT RỦI RO TÍN DỤNG**  
**TRONG CHO VAY DOANH NGHIỆP CỦA NGÂN HÀNG**  
**THƯƠNG MẠI**

**1.1. TỔNG QUAN VỀ RỦI RO TÍN DỤNG TRONG CHO VAY**  
**CỦA NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI**

**1.1.1. Một số khái niệm**

***a. Hoạt động cho vay của ngân hàng thương mại***

Cho vay là một trong những hình thức cấp tín dụng của ngân hàng thương mại. Tín dụng ngân hàng là quan hệ chuyển nhượng quyền sử dụng vốn từ ngân hàng cho khách hàng trong một thời gian nhất định với một khoản chi phí nhất định

**Phân loại cho vay của ngân hàng thương mại**

❖ Căn cứ vào thời hạn cho vay

Cho vay ngắn hạn

Cho vay trung hạn

Cho vay dài hạn

❖ Căn cứ theo phương thức cho vay

Cho vay từng lần

Cho vay theo hạn mức tín dụng

Cho vay theo dự án đầu tư

Cho vay theo hạn mức thấu chi

Cho vay trả góp

Cho vay hợp vốn

Cho vay thông qua nghiệp vụ phát hành và sử dụng thẻ tín dụng

❖ Căn cứ vào mức độ tín nhiệm đối với khách hàng

Cho vay có bảo đảm bằng tài sản

Cho vay không có bảo đảm bằng tài sản

### ***b. Rủi ro tín dụng trong cho vay***

#### **❖ *Khái niệm:***

- Rủi ro tín dụng khi người vay sai hẹn (default) trong thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng, bao gồm vốn gốc hoặc lãi. Sự sai hẹn có thể là trễ hạn (delayed payment) hoặc không thanh toán (nonpayment).

- Rủi ro tín dụng sẽ dẫn đến tổn thất tài chính, tức là giảm thu nhập ròng và giảm giá trị thị trường của vốn. Trong trường hợp nghiêm trọng có thể dẫn đến thua lỗ, hoặc ở mức độ cao hơn có thể dẫn đến phá sản.

- Đối với các ngân hàng mà hoạt động tín dụng là dịch vụ mang lại lợi nhuận chủ yếu thì rủi ro tín dụng sẽ quyết định hiệu quả kinh doanh của ngân hàng.

***Rủi ro tín dụng trong cho vay*** là rủi ro về sự tổn thất tài chính xuất phát từ việc người đi vay không thực hiện nghĩa vụ trả nợ đầy đủ, đúng hạn theo cam kết hoặc mất khả năng thanh toán.

#### **❖ *Phân loại rủi ro tín dụng trong cho vay***

- Căn cứ vào nguồn gốc phát sinh rủi ro, rủi ro tín dụng được phân chia thành các loại sau đây:

+ Rủi ro giao dịch

+ Rủi ro danh mục

- Phân loại theo tính khách quan, chủ quan của nguyên nhân gây ra rủi ro thì rủi ro tín dụng được phân ra thành hai loại như sau.

+ Rủi ro khách quan:

+ Rủi ro chủ quan:

- Căn cứ vào tác động lên danh mục tín dụng thì rủi ro tín dụng được phân ra thành hai loại như sau.

+ Rủi ro đặc thù

+ Rủi ro hệ thống

#### **❖ *Dấu hiệu của rủi ro tín dụng:***

- Nhóm dấu hiệu phát sinh từ khách hàng:
- Nhóm dấu hiệu xuất phát từ mối quan hệ giữa ngân hàng và khách hàng

- Nhóm dấu hiệu tài chính
- Nhóm dấu hiệu từ chính ngân hàng

### **1.1.2. Nguyên nhân dẫn đến rủi ro tín dụng**

**a. Nguyên nhân khách quan:**

**b. Nguyên nhân chủ quan:**

- Nguyên nhân từ phía khách hàng:
- Nguyên nhân từ phía ngân hàng
  - Năng lực quản trị rủi ro của lãnh đạo ngân hàng hạn chế:
  - Trình độ năng lực của cán bộ ngân hàng hạn chế, không đáp ứng được yêu cầu.

### **1.1.3. Hậu quả của rủi ro tín dụng trong cho vay**

- Đối với ngân hàng
- Đối với nền kinh tế
- Đối với khách hàng

## **1.2. CÔNG TÁC KIỂM SOÁT RỦI RO TÍN DỤNG TRONG CHO VAY DOANH NGHIỆP CỦA NHTM**

### **1.2.1. Hoạt động cho vay khách hàng doanh nghiệp của NHTM**

**a. Khái niệm doanh nghiệp**

\* Khái niệm cho vay doanh nghiệp của NHTM: cho vay doanh nghiệp là việc thỏa thuận giữa NHTM và doanh nghiệp, theo đó NHTM giao cho doanh nghiệp sử dụng một khoản tiền để sử dụng vào mục đích và thời gian nhất định theo thỏa thuận với nguyên tắc có hoàn trả cả gốc và lãi.

**b. Đặc điểm của khách hàng doanh nghiệp**



## **1.2.2. Nội dung kiểm soát rủi ro tín dụng trong cho vay doanh nghiệp của NHTM**

### ***a. Né tránh rủi ro tín dụng trong cho vay doanh nghiệp***

Để công tác né tránh RRTD được thực hiện có hiệu quả, NHTM thường sử dụng các biện pháp sau:

Từ chối cho vay.

Yêu cầu có biện pháp nhằm biến đổi rủi ro tín dụng về mức chấp nhận để cho vay

Giới hạn tín dụng trên một khách hàng

Giới hạn tỷ lệ dư nợ những lĩnh vực, ngành có rủi ro tín dụng cao trên tổng dư nợ.

Cho vay đồng tài trợ

### **b. Ngăn ngừa rủi ro tín dụng trong cho vay doanh nghiệp**

Tài sản đảm bảo nợ vay

Yêu cầu doanh nghiệp vay vốn có vốn tự có tham gia vào phương án sản xuất kinh doanh, dự án đầu tư

Tổ chức công tác cho vay nhằm hạn chế được rủi ro tín dụng trong cho vay doanh nghiệp

Sử dụng các biện pháp tài chính

Thu nợ trước hạn

### **c. Giảm thiểu tổn thất trong cho vay doanh nghiệp**

Lập quỹ dự phòng rủi ro

Áp dụng lãi suất cho vay theo mức độ rủi ro tín dụng

Giảm dần dư nợ vay

### **d. Chuyển giao rủi ro tín dụng trong cho vay doanh nghiệp**

Mua bảo hiểm

Bán nợ

Bảo lãnh của bên thứ ba

Chứng khoán hóa

### **1.2.3. Tiêu chí đánh giá kết quả công tác kiểm soát rủi ro tín dụng trong cho vay doanh nghiệp của ngân hàng thương mại**

#### **a. Biến động trong cơ cấu các nhóm nợ**

#### **b. Tỷ lệ các khoản nợ từ nhóm 2 trở lên:**

$$\text{Tỷ lệ các khoản nợ từ nhóm 2 trở lên} = \frac{\text{Dư nợ từ nhóm 2 trở lên}}{\text{Tổng dư nợ}} \times 100\%$$

Tỷ lệ các khoản nợ từ nhóm 2 trở lên là một trong những chỉ tiêu rất quan trọng trong việc đánh giá rủi ro tín dụng trong cho vay của ngân hàng thương mại

#### **c. Tỷ lệ nợ xấu:**

$$\text{Tỷ lệ nợ xấu} = \frac{\text{Dư nợ xấu}}{\text{Tổng dư nợ}} \times 100\%$$

#### **d. Tỷ lệ xóa nợ rỗng:**

$$\text{Tỷ lệ xóa nợ rỗng} = \frac{\text{Nợ xóa rỗng}}{\text{Tổng dư nợ}} \times 100\%$$

Đây là khoản nợ được xếp vào nhóm 5 trong một thời gian dài và doanh nghiệp không còn khả năng chi trả nên ngân hàng phải xóa nợ bằng cách sử dụng nguồn dự phòng rủi ro đã trích để thực hiện xóa nợ. Những khoản nợ này sau khi xóa sẽ được hạch toán ngoại bảng, khi có điều kiện sẽ thu nợ và được hạch toán vào thu nhập.

#### **e. Tỷ lệ trích lập dự phòng rủi ro:**

$$\text{Tỷ lệ trích lập dự phòng rủi ro trên tổng dư nợ} = \frac{\text{Số dự phòng phải trích}}{\text{Tổng dư nợ}} \times 100\%$$

Tùy theo cấp độ rủi ro mà tổ chức tín dụng phải trích lập dự phòng rủi ro (DPRR) từ 0% -100% giá trị của từng khoản vay (sau khi khấu trừ giá trị tài sản đảm bảo đã được định giá lại). Như vậy, nếu một ngân hàng có danh mục cho vay càng rủi ro thì tỷ lệ trích lập dự phòng rủi ro sẽ càng cao.

#### **1.2.4. Những nhân tố ảnh hưởng đến công tác kiểm soát rủi ro tín dụng trong cho vay doanh nghiệp**

##### ***a. Nhân tố từ phía ngân hàng cho vay***

- Chính sách và quy trình tín dụng của ngân hàng
- Trình độ, năng lực của cán bộ ngân hàng
- Đạo đức cán bộ ngân hàng
- Công nghệ ngân hàng

##### ***b. Nhân tố bên ngoài ngân hàng***

- Nhân tố từ phía khách hàng doanh nghiệp:
- Cơ chế, chính sách của Nhà nước
- Bối cảnh kinh tế - xã hội trong nước và thế giới

### **KẾT LUẬN CHƯƠNG 1**

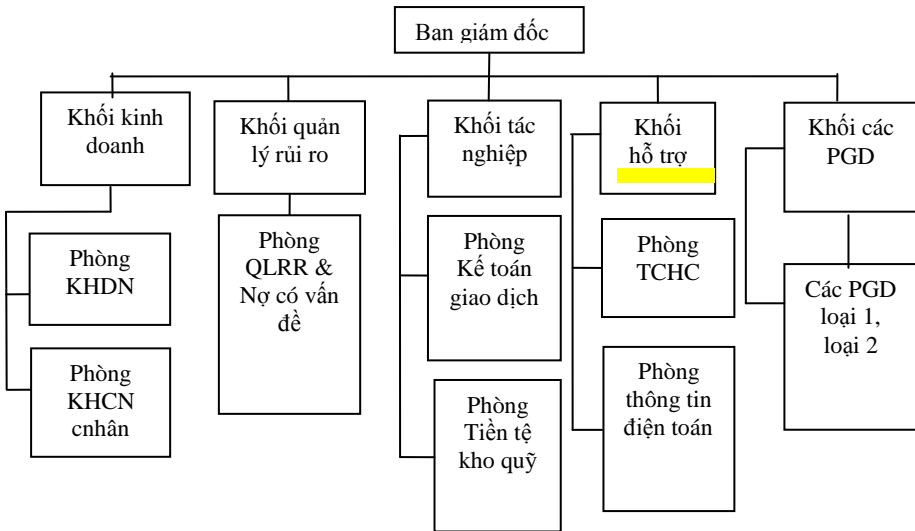
Trong chương này, luận văn đã khái quát hoạt động cho vay của NHTM, đặc biệt là rủi ro tín dụng trong cho vay của NHTM. Qua đó giới thiệu trọng tâm của luận văn là quan điểm, nội dung và tiêu chí đánh giá công tác kiểm soát rủi ro tín dụng trong cho vay doanh nghiệp. Dựa trên cơ sở nghiên cứu lý thuyết ở chương 1, luận văn sẽ phân tích thực trạng kiểm soát rủi ro cho vay khách hàng doanh nghiệp tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Hội An trong chương 2.

**CHƯƠNG 2**  
**THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KIỂM SOÁT RỦI RO**  
**TÍN DỤNG TRONG CHO VAY DOANH NGHIỆP**  
**TẠI NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM**  
**– CHI NHÁNH HỘI AN**

**2.1. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH KINH DOANH CỦA NGÂN HÀNG**  
**TMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM - CHI NHÁNH HỘI AN**

**2.1.1. Lịch sử hình thành và phát triển của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hội An**

**2.2.2. Cơ cấu tổ chức**



*Sơ đồ 2.1. Sơ đồ cơ cấu tổ chức tại Vietinbank Hội An*

**2.2.3. Chức năng, nhiệm vụ của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hội An**

## **2.2. THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KIỂM SOÁT RỦI RO TÍN DỤNG TRONG CHO VAY DOANH NGHIỆP TẠI NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH HỘI AN**

**2.2.1. Bối cảnh kinh doanh của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Hội An**

*a. Tình hình kinh tế - xã hội và hoạt động của các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Hội An*

*b. Đặc điểm hoạt động của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Hội An*

❖ Khái quát tình hình kinh doanh của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Hội An

❖ Chiến lược kinh doanh của Chi nhánh

❖ Đặc điểm khách hàng doanh nghiệp tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hội An

**2.2.2. Thực trạng công tác kiểm soát rủi ro tín dụng trong cho vay doanh nghiệp tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hội An**

*a. Sử dụng các biện pháp né tránh rủi ro tín dụng trong cho vay doanh nghiệp*

❖ **Từ chối cho vay**

Chi nhánh chủ động từ chối cho vay đối với doanh nghiệp không đủ điều kiện vay vốn.

❖ **Biến đổi rủi ro tín dụng về mức chấp nhận được**

Việc đưa rủi ro tín dụng về mức chấp nhận cho vay là điều quan trọng để vừa không bỏ đi những cơ hội mang lại thu nhập cho chi nhánh, mặt khác vừa đảm bảo RRTD ở mức chấp nhận.

### **❖ Giới hạn tín dụng trên một doanh nghiệp vay vốn**

Giới hạn tín dụng tại chi nhánh bao gồm giới hạn dư nợ vay ngắn hạn + giới hạn dư nợ vay trung dài hạn và giới hạn bảo lãnh. Giới hạn tín dụng được chi nhánh xác định cho cả DNVV chưa đủ điều kiện định hạng và đủ điều kiện định hạng

### **❖ Giới hạn tỷ lệ dư nợ những lĩnh vực, ngành có rủi ro tín dụng cao trên tổng dư nợ cho vay doanh nghiệp**

Hiện nay, chi nhánh chưa quy định giới hạn trong từng lĩnh vực có RTD cao. Trong thời gian qua, Vietinbank đã chỉ đạo hạn chế cho vay lĩnh vực bất động sản, chứng khoán và phi sản xuất thông qua việc quy định lãi suất sàn cho một số lĩnh vực trên chứ không quy định giới hạn tỷ lệ dư nợ vay cao nhất các lĩnh vực này.

### **❖ Cho vay đồng tài trợ**

Chi nhánh kêu gọi cho vay đồng tài trợ đối với dự án cho vay dự án có giá trị lớn, thời gian cho vay dài hạn. Hiện tại, chi nhánh đã và đang triển khai 2 dự án cho vay đồng tài trợ do chi nhánh làm đầu mối, các NHTM cùng hệ thống khác là thành viên. Với tổng dư nợ là 700 tỷ, thời hạn cho vay trên 12 năm trong đó chi nhánh nắm tỷ trọng cho vay 43%.

### ***b. Sử dụng các biện pháp ngăn ngừa rủi ro tín dụng trong cho vay doanh nghiệp***

#### **❖ Sử dụng biện pháp tài sản đảm bảo nợ vay**

Trong giai đoạn 2011-2013, chi nhánh xem xét cho vay vốn lưu động không có đảm bảo đối với khách hàng đáp ứng đầy đủ các tiêu chí sau: (i) DN có mức xếp hạng từ AA trở lên, (ii) có hệ số nợ < 2,5, (iii) DN sử dụng vốn vay có hiệu quả, không có nợ gốc vay tại Vietinbank bị chuyển quá hạn trong thời gian 1 năm gần nhất

**❖ Yêu cầu doanh nghiệp vay vốn có vốn tự có tham gia vào phương án SXKD, dự án đầu tư**

***Bảng 2.4 Tỷ lệ vốn tự có tham gia phương án, dự án vay vốn***

Thời gian thành lập doanh nghiệp	2011-2012		2013			
	Ngắn hạn	Trung dài hạn	Ngắn hạn	Trung dài hạn (năm)		
				<5	6-7	>7
A. Mới thành lập	30%	30%	30%	40%	50%	60%
B. Thành lập từ 3 năm trở lên						
AAA	0	15%	0	20%	25%	30%
AA	0	17%	0	20%	25%	30%
A	0	20%	0	25%	30%	35%
BBB	0	25%	0	30%	35%	40%
BB	0	30%	30%	40%	50%	60%

Biện pháp yêu cầu DNVV phải có vốn tự có tham gia vào phương án SXKD hoặc dự án được chi nhánh áp dụng thường xuyên nhất là đối với các dự án đầu tư. DNVV phải có vốn tự có tham gia vào dự án đáp ứng một tỷ lệ vốn chủ sở hữu nhất định trên giá trị dự án, phương án sản xuất. Tỷ lệ vốn tự có được xác định theo kết quả định hạng DN, loại vay, thời gian hoạt động của DN.

**❖ Tổ chức công tác cho vay nhằm hạn chế được các rủi ro tín dụng trong cho vay doanh nghiệp**

**❖ Sử dụng các biện pháp tài chính**

Chi nhánh sử dụng các biện pháp tài chính như lãi suất quá hạn, phí cơ cấu nợ và được thỏa thuận khi ký kết hợp đồng tín dụng. Tuy nhiên trong thực tế các biện pháp này thường không đủ mạnh và phải kết hợp các biện pháp khác

### **❖ Thực hiện thu nợ trước hạn**

Chi nhánh áp dụng biện pháp thu nợ trước hạn bằng cách thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng nếu khách hàng vi phạm nghiêm trọng các cam kết cho vay như sử dụng sai mục đích, cung cấp thông tin sai sự thật về việc sử dụng vốn vay và tình hình tài chính, tình hình sản xuất kinh doanh và thông tin cần thiết liên quan đến vốn vay, tình hình sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính của DNVV đe dọa nghiêm trọng đến khả năng trả nợ ngân hàng

### ***c. Sử dụng các biện pháp giảm thiểu tổn thất trong cho vay doanh nghiệp***

#### **❖ Lập quỹ dự phòng rủi ro**

Hiện nay, chi nhánh thực hiện phân loại nợ đối với DVV theo điều 2 quyết định 493/2005/QĐ-NHNN ngày 22/04/2005 đối với DN đủ điều kiện định hàng nội bộ và điều 6 đối với DN chưa đủ điều kiện định hạng và các quyết định số 8598/QĐ-BNC ngày 20/10/2006.

#### **❖ Áp dụng lãi suất cho vay theo mức độ rủi ro tín dụng**

Chi nhánh chưa phân biệt lãi suất theo mức độ RRTD của DNVV mà chỉ thực hiện nâng lãi suất cho vay đối với một số lĩnh vực RRTD cao như bất động sản trên cơ sở lãi suất sàn theo chỉ đạo của Vietinbank và giảm lãi suất cho một số lĩnh vực ưu tiên theo chỉ đạo của Chính phủ và Vietinbank

#### **❖ Sử dụng biện pháp giảm dần dư nợ vay**

Đề hạn chế RRTD phát sinh trong tương lai, từ tháng 2/2012 chi nhánh áp dụng biện pháp giảm dần dư nợ đối với một số DNVV có hạn mức ngắn hạn 40 tỷ đồng, thành lập tháng 06 năm 2009 nhưng chưa đủ điều kiện định hạng, kinh doanh thua lỗ hai năm liên tiếp năm 2010, 2011. Lỗ lũy kế đến năm 2011 là 35 tỷ đồng. Chi nhánh thực hiện cho vay 80% số tiền thu nợ đối với DN này.



#### ***d. Sử dụng các công cụ chuyển giao rủi ro tín dụng trong cho vay doanh nghiệp***

##### **❖ Yêu cầu doanh nghiệp vay vốn mua bảo hiểm**

Hiện tại, chi nhánh chưa yêu cầu DN thực hiện công tác bảo hiểm đối với các tài sản, hàng hóa vật tư hình thành từ vốn vay trừ trường hợp tài sản đảm bảo hình thành từ vốn vay. Như vậy, chi nhánh áp dụng chưa triệt để hình thức mua bảo hiểm, chưa kiên quyết trong việc yêu cầu DN mua bảo hiểm tài sản đảm bảo thuộc sở hữu của DNVV như nhà cửa, kho hàng...

##### **❖ Thực hiện bán nợ**

Đây là biện pháp chi nhánh sử dụng rất nhiều trong giai đoạn trước năm 2010 nhằm mục đích bán các khoản nợ xấu. Tuy nhiên từ năm 2010 đến nay, chi nhánh thực hiện bán nợ trong hạn, là các khoản nợ nhóm 1. Mục đích của việc bán nợ là nhằm giảm giới hạn tín dụng của chi nhánh.

##### **❖ Sử dụng biện pháp bảo lãnh của bên thứ ba**

Đặc thù tài sản đảm bảo của DNVV tại chi nhánh hầu hết là máy móc thiết bị, nhà làm việc... không đủ để đảm bảo cho dư nợ vay vốn tại chi nhánh. Do đó, chi nhánh yêu cầu các cá nhân, tổ chức dùng tài sản của mình để bảo lãnh cho DN. Nhìn chung, việc sử dụng biện pháp này chi nhánh thực hiện tốt.

##### **❖ Sử dụng biện pháp chứng khoán hóa**

Hiện tại chi nhánh chưa thực hiện biện pháp chứng khoán hóa ngày do thị trường tài chính chưa phát triển.

### **2.3. KẾT QUẢ CÔNG TÁC KIỂM SOÁT RỦI RO TÍN DỤNG TRONG CHO VAY DOANH NGHIỆP TẠI NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM - CHI NHÁNH HỘI AN**

### **2.3.1. Đánh giá kết quả kiểm soát rủi ro tín dụng trong cho vay doanh nghiệp tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Hội An**

#### ***a. Tình hình rủi ro tín dụng trong cho vay doanh nghiệp***

- Tình hình chung rủi ro tín dụng trong cho vay doanh nghiệp.
- Rủi ro tín dụng trong cho vay doanh nghiệp phân theo loại hình doanh nghiệp.
- Rủi ro tín dụng trong cho vay doanh nghiệp phân theo ngành kinh tế.

#### ***b. Tỷ lệ nợ nhóm 2 trở lên trong cho vay doanh nghiệp***

**Bảng 2.10 Tỷ lệ các khoản nợ từ nhóm 2 trở lên trong cho vay doanh nghiệp tại Vietinbank Hội An giai đoạn 2011- 2013**

*Đơn vị tính: %*

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>2011</b>	<b>2012</b>	<b>2013</b>
1. Tỷ lệ nợ nhóm 2 trở lên	0,4	6	6,2
2. Tăng (+), giảm (-)	+ 0,3	+ 5,6	+ 0,2

*(Nguồn: Báo cáo thường niên Vietinbank Hội An năm 2011-2013)*

Qua số liệu trên cho thấy tỷ lệ các khoản nợ từ nhóm 2 trở lên qua các năm đều tăng. Năm 2011 tăng 0,3%, năm 2012 tăng 5,6%, năm 2013 tăng 0,2%. Điều đó cho thấy mức độ rủi ro tín dụng trong cho vay doanh nghiệp ngày càng tăng, công tác kiểm soát rủi ro tín dụng trong cho vay đạt hiệu quả thấp.

***b. Tỷ lệ nợ xấu trong cho vay doanh nghiệp***

***Bảng 2.11 Tỷ lệ nợ xấu trong cho vay doanh nghiệp tại Vietinbank  
Hội An giai đoạn 2011- 2013***

*Đơn vị tính: %*

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>2011</b>	<b>2012</b>	<b>2013</b>
1. Tỷ lệ nợ xấu	0,06	2,2	6,2
2. Tăng (+) , giảm (-)	-0,03	+ 2,14	+4,0

*(Nguồn: Báo cáo thường niên Vietinbank Hội An năm 2011-2013)*

Tỷ lệ nợ xấu năm 2011 giảm xuống nhưng năm 2012, 2013 đều tăng, đặc biệt năm 2013 tăng rất cao. Điều đó cho thấy công tác hạn chế rủi ro tín dụng trong cho vay doanh nghiệp đạt hiệu quả thấp. Tuy nhiên, cần xem xét đến tỷ lệ xoá nợ ròng để phản ánh chính xác công tác kiểm soát rủi ro tín dụng trong cho vay doanh nghiệp.

***c. Tỷ lệ xoá nợ ròng trong cho vay doanh nghiệp***

***Bảng 2.12 Tỷ lệ xoá nợ ròng trong cho vay doanh nghiệp  
tại Vietinbank Hội An giai đoạn 2011- 2013***

*Đơn vị tính: %*

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>2011</b>	<b>2012</b>	<b>2013</b>
1. Tỷ lệ xoá nợ ròng	2,90	8,11	8,13
2. Tăng (+) , giảm (-)	-1,64	+5,21	+0,02

*(Nguồn: Báo cáo thường niên Vietinbank Hội An năm 2011-2013)*

Nhìn vào bảng trên cho thấy tỉ lệ xoá nợ ròng năm 2011 thấp, trong khi đó năm 2012, 2013 không những không giảm mà lại tăng lên rất cao. Điều đó cho thấy mức độ tổn thất trong cho vay doanh nghiệp của Chi nhánh là khá lớn, các khoản nợ đã xoá thu được rất thấp.

***b. Tỷ lệ trích lập dự phòng trong cho vay doanh nghiệp***

**Bảng 2.13. Tỷ lệ trích lập dự phòng rủi ro trong cho vay doanh nghiệp tại Vietinbank Hội An giai đoạn 2011- 2013**

*Đơn vị tính: %*

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>2011</b>	<b>2012</b>	<b>2013</b>
1. Tỷ lệ trích lập DPRR	0,12	0,22	1,79
2. Tăng (+) , giảm (-)	-0,31	+ 0,1	+1,57

*(Nguồn: Báo cáo thường niên Vietinbank Hội An năm 2011-2013)*

Qua số liệu trên cho thấy tỉ lệ trích lập dự phòng rủi ro trong năm 2012, 2013 không giảm mà còn tăng lên, điều cho đó cho thấy danh mục cho vay của Chi nhánh có mức độ rủi ro cao, việc xây dựng danh mục cho vay của Chi nhánh chưa hợp lý.

**2.3.2. Đánh giá chung về công tác kiểm soát rủi ro tín dụng trong cho vay doanh nghiệp tại Vietinbank Hội An trong thời gian qua**

***a. Những kết quả đạt được***

- Chi nhánh đã bố trí, sắp xếp lại mô hình tổ chức theo mô hình tín dụng độc lập nhằm tách bạch bộ phận quan hệ khách hàng và bộ phận thẩm định, đề xuất cho vay.

- Chi nhánh thường xuyên quan tâm đến công tác đào tạo cán bộ, đối với những cán bộ đạt kết quả cao trong các kỳ thi nghiệp vụ giỏi hàng năm,

- Tuân thủ nghiêm túc thẩm quyền phán quyết tín dụng và điều kiện vay vốn, do đó kiểm soát được rủi ro do cho vay vượt thẩm quyền và không đủ điều kiện cho vay.

- Thường xuyên rà soát hồ sơ vay vốn, kiểm tra, giám sát vốn vay

- Sàng lọc khách hàng cho vay thông qua việc hạn chế nhận các TSBĐ có rủi ro cao, giảm mức cho vay tối đa so với TSBĐ.

- Thành lập Ban xử lý nợ để xử lý các khoản nợ xấu, nợ XLRR.

- Phối hợp với bộ phận kiểm tra kiểm soát nội bộ để phát hiện các sai sót và có biện pháp chấn chỉnh, khắc phục nhằm hạn chế rủi ro.

- Thực hiện phân loại nợ, trích lập dự phòng rủi ro theo quy định và phù hợp với khả năng tài chính của Chi nhánh.

### ***b. Những mặt tồn tại***

- Chất lượng tín dụng thấp, nợ xấu ngày càng tăng.

- Chất lượng thẩm định thấp, không đánh giá chính xác hiệu quả phương án, dự án vay vốn của khách hàng, nhiều nội dung thẩm định không có cơ sở.

- Phân tích tình hình tài chính doanh nghiệp sơ sài, không đánh giá tính chính xác của số liệu trước khi phân tích dẫn đến không đánh giá đúng thực trạng tài chính, tình hình sản xuất kinh doanh của khách hàng.

- Thẩm định TSBD thiếu chặt chẽ, nhận TSBD có tính thanh khoản thấp, định giá TSBD thiếu căn cứ, cao hơn giá trị thực tế của TSBD dẫn đến khó khăn khi xử lý TSBD thu hồi nợ.

- Khi khách hàng có dấu hiệu phát sinh rủi ro tín dụng, Chi nhánh không có các biện pháp xử lý kịp thời để hạn chế rủi ro tín dụng, do đó khách hàng đã tìm cách tẩu tán tài sản hoặc chuyển tiền bán hàng sang ngân hàng khác nhằm thoát ly khỏi sự kiểm soát của Chi nhánh.

- Nhìn chung, việc quản trị danh mục cho vay vẫn chưa được quan tâm đúng mức.

- Kết quả công tác kiểm tra, giám sát sau cho vay và việc kiểm soát nội bộ tuy đã có nhiều nỗ lực và đã hỗ trợ nhiều cho công tác kiểm soát rủi ro tín dụng nhưng vẫn còn một số mặt bất cập

***c. Nguyên nhân dẫn đến những tồn tại***

***• Nguyên nhân từ phía ngân hàng***

- *Một là*, năng lực quản trị điều hành của Ban lãnh đạo Chi nhánh còn hạn chế, việc chỉ đạo chưa thực sự quyết liệt.

- *Hai là*, công tác quản lý và giám sát sau khi cho vay chưa được thực hiện tốt.

- *Ba là*, đội ngũ cán bộ làm công tác tín dụng còn thiếu, nhiều cán bộ mới được tuyển dụng nên chưa có kinh nghiệm.

- *Bốn là*, Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam giao chỉ tiêu kế hoạch cho Chi nhánh quá cao, điều này tạo áp lực tăng trưởng cho Chi nhánh.

- *Năm là*, Vietinbank giao thẩm quyền phán quyết tín dụng cho Chi nhánh quá cao, vượt quá năng lực quản trị điều hành của Chi nhánh. Điều này dẫn đến Chi nhánh không đủ khả năng để kiểm soát rủi ro tín dụng trong cho vay.

- *Sáu là*, hệ thống xếp hạng tín dụng nội bộ còn nhiều bất cập, không đáp ứng được yêu cầu.

***• Nguyên nhân xuất phát từ các nhân tố bên ngoài.***

- Nhân tố từ phía khách hàng vay vốn:

- Nhân tố từ môi trường kinh tế

- Môi trường pháp lý và các thay đổi về cơ chế chính sách

## KẾT LUẬN CHƯƠNG 2

Trong chương 2 luận văn đã làm rõ vấn đề thực trạng công tác kiểm soát rủi ro tín dụng doanh nghiệp tại Chi nhánh Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam với những nội dung sau:

Luận văn đã tìm hiểu tổng quan về Chi nhánh và kết quả hoạt động kinh doanh Chi nhánh qua 3 năm từ 2011 đến 2013

Nội dung tiếp theo, luận văn tập trung làm rõ thực trạng công tác kiểm soát rủi ro tín dụng doanh nghiệp tại Chi nhánh, đây cũng là một trong những nội dung trọng tâm được nghiên cứu trong luận văn. Đồng thời luận văn đi vào tìm hiểu kết quả công tác kiểm soát rủi ro tín dụng doanh nghiệp, là một trong những căn cứ giúp tác giả đánh giá công tác kiểm soát rủi ro tín dụng doanh nghiệp tại Chi nhánh.

Trên cơ sở những nội dung trên, Chương 3 sẽ trình bày những giải pháp, kiến nghị để từng bước hoàn thiện công tác kiểm soát rủi ro cho vay đối với khách hàng doanh nghiệp cũng như nâng cao chất lượng tín dụng đối với đối tượng khách hàng này tại Chi nhánh Ngân hàng TMCP Công thương Hội An.

**CHƯƠNG 3****GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KIỂM SOÁT RỦI RO TÍN DỤNG TRONG CHO VAY DOANH NGHIỆP TẠI NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH HỘI AN****3.1. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG TÍN DỤNG TẠI NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM - CHI NHÁNH HỘI AN TRONG THỜI GIAN ĐẾN****3.2. GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KIỂM SOÁT RỦI RO TÍN DỤNG TRONG CHO VAY DOANH NGHIỆP TẠI NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM - CHI NHÁNH HỘI AN****3.2.1. Xây dựng chính sách tín dụng trong cho vay doanh nghiệp riêng cho Chi nhánh trên cơ sở hoàn thiện chính sách của Vietinbank**

Định hướng công tác phát triển khách hàng doanh nghiệp

Hoàn thiện tiêu chuẩn sàng lọc khách hàng Vietinbank

Hoàn thiện biện pháp ngăn ngừa rủi ro tín dụng phù hợp với bối cảnh hiện nay:

Quy định giới hạn rủi ro tín dụng theo ngành, theo khách hàng.

Hoàn thiện tiêu chí cho vay tín chấp

Quy định lãi suất cho vay theo mức độ rủi ro tín dụng

Quy định các trường hợp phải mua bảo hiểm cho tài sản đảm bảo đối với cho vay tín chấp toàn bộ hoặc một phần.

Quy định các trường hợp phải có bảo lãnh ngân hàng đối với cho vay tín chấp toàn bộ hoặc một phần.

Quy định các trường hợp kết hợp các biện pháp kiểm soát rủi ro tín dụng trong cho vay doanh nghiệp



### **3.2.2 Hoàn thiện công tác triển khai các biện pháp kiểm soát rủi ro tín dụng trong cho vay doanh nghiệp**

Điều khoản hạn chế rủi ro tín dụng trong hợp đồng tín dụng

Đánh giá giới hạn tín dụng trên một khách hàng định kỳ tối thiểu 3 tháng một lần

Hoàn thiện công tác thu thập thông tin để định giá tài sản đảm bảo

Thành lập tổ định giá chuyên trách trực thuộc Giám đốc chi nhánh

Thực hiện định giá lại tài sản kịp thời khi tài sản đảm bảo giảm giá

Tăng cường kiểm tra tài sản đảm bảo là động sản

Tổ chức giám sát chặt chẽ tình hình hoạt động đối với các doanh nghiệp vay vốn mới thành lập không đủ điều kiện định hạng tín dụng

Thực hiện rà soát giới hạn tín dụng đối với doanh nghiệp 6 tháng 1 lần

### **3.2.3. Tư vấn khách hàng áp dụng các biện pháp nhằm giảm rủi ro về mức độ chấp nhận để cho vay**

### **3.2.4. Các giải pháp hỗ trợ cho công tác kiểm soát rủi ro tín dụng trong cho vay doanh nghiệp tại chi nhánh**

Nâng cao trình độ cán bộ về nghiệp vụ, đạo đức nghề nghiệp

Có chính sách khuyến khích cán bộ làm tốt công tác kiểm soát rủi ro tín dụng

Áp dụng công nghệ trong công tác kiểm soát rủi ro tín dụng

## **3.3. MỘT SỐ KIẾN NGHỊ**

### **3.3.1. Kiến nghị đối với các cơ quan liên quan**

*a. Đối với Nhà nước, Chính phủ, các Bộ ngành*

*b. Đối với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam*

### **3.3.2. Kiến nghị với Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam**

## KẾT LUẬN

Kiểm soát rủi ro tín dụng trong cho vay là hoạt động ngân hàng nhằm nâng cao chất lượng tín dụng, đồng thời nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh, tăng cường năng lực tài chính của các Ngân hàng thương mại Việt Nam trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế. Đây là một chủ trương lớn của Chính phủ đã và đang triển khai thực hiện. Đề tài luận văn ***“Kiểm soát rủi ro tín dụng trong cho vay doanh nghiệp tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Hội An”*** được chọn nghiên cứu để giải quyết một trong những vấn đề quan trọng trong giai đoạn hiện nay.

Trên cơ sở vận dụng tổng hợp các phương pháp nghiên cứu khoa học và phân tích, đánh giá, tổng kết thực tiễn, về cơ bản luận văn đã hoàn thành được các nhiệm vụ sau:

1- Khái quát hoá cơ sở lý thuyết cơ bản về hoạt động cho vay của ngân hàng thương mại; rủi ro tín dụng trong cho vay của NHTM cũng như nguyên nhân phát sinh và nội dung kiểm soát rủi ro tín dụng trong cho vay doanh nghiệp của NHTM.

2- Nghiên cứu thực trạng hoạt động kinh doanh của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Hội An trong giai đoạn từ năm 2011 đến năm 2013, đi sâu phân tích, lý giải thực trạng công tác kiểm soát rủi ro tín dụng trong cho vay doanh nghiệp tại Vietinbank Hội An, qua đó đánh giá được những nguyên nhân dẫn đến những hạn chế trong công tác kiểm soát rủi ro tín dụng trong cho vay doanh nghiệp tại Vietinbank Hội An.

3- Trên cơ sở đánh giá thực trạng công tác kiểm soát rủi ro tín dụng trong cho vay doanh nghiệp tại Vietinbank Hội An, đề xuất một số giải pháp và kiến nghị có tính khả thi nhằm quản lý nợ xấu có hiệu quả, nâng cao chất lượng tín dụng của Vietinbank Hội An trong thời gian tới. Luận văn cũng đưa ra một số kiến nghị với cơ quan liên quan cũng như kiến nghị đối với Vietinbank .